

Số: /QĐ-ĐHTN

Đắk Lắk, ngày tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc Công nhận danh sách sinh viên thuộc đối tượng hỗ trợ chi phí học tập học kỳ 1, năm học 2025 – 2026 theo Quyết định số 66/2013/QĐ-TTg ngày 11/11/2013 của Thủ tướng Chính phủ

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÂY NGUYÊN

Căn cứ Quyết định số 298/CP ngày 11 tháng 11 năm 1977 của Hội đồng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Tây Nguyên;

Căn cứ Luật giáo dục đại học ngày 18/6/2012 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật giáo dục đại học ngày 19/11/2018;

Căn cứ Thông tư số 10/2016/TT-BGDĐT ngày 05/4/2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Ban hành Quy chế công tác sinh viên đối với chương trình đào tạo đại học hệ chính quy;

Căn cứ Thông tư số 35/2014/TTLT-BGDĐT-BTC, ngày 15/10/2015 hướng dẫn một số điều của quyết định số 66/2013/QĐ-TTg ngày 11/11/2013 của Thủ tướng Chính phủ, quy định chính sách hỗ trợ chi phí học tập đối với sinh viên là người dân tộc thiểu số học tại các cơ sở giáo dục đại học;

Căn cứ Quyết định số 2003/QĐ-ĐHTN ngày 05/11/2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Tây Nguyên về việc Ban hành Quy chế công tác sinh viên hệ chính quy Trường Đại học Tây Nguyên;

Căn cứ kết luận cuộc họp ngày 07/10/2025 của Hội đồng xét hồ sơ hỗ trợ chi phí học tập cho sinh viên Trường Đại học Tây Nguyên,

Theo đề nghị của Trưởng phòng Công tác sinh viên,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Công nhận 221 (Hai trăm hai mươi một) sinh viên (có danh sách kèm theo) thuộc đối tượng hỗ trợ chi phí học tập học kỳ 1, năm học 2025 – 2026 theo Quyết định số 66/2013/QĐ-TTg ngày 11/11/2013 của Thủ tướng Chính phủ.

Điều 2. Mức cấp và thời gian cấp, theo qui định hiện hành:

- Thời gian cấp: từ tháng 8/2025 đến hết tháng 12/2025. Riêng sinh viên khoá 2025 cấp từ tháng 9/2025 đến hết tháng 12/2025);

- Mức cấp: 60% mức lương cơ sở/người/tháng.

Điều 3. Trưởng phòng Công tác sinh viên, Trưởng phòng Kế hoạch tài chính, Trưởng các đơn vị có liên quan và 221 sinh viên có tên kèm theo danh sách tại **điều 1** chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- TT CNTT & TV (để đăng lên website Trường);
- Lưu: VT, KHTC (L.7b); CTSV (NA.2b).

**KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

PGS.TS Nguyễn Văn Nam

DANH SÁCH SINH VIÊN THUỘC ĐỐI TƯỢNG HỖ TRỢ CHI PHÍ HỌC TẬP HỌC KỲ 1, NĂM HỌC 2025 - 2026**Theo Quyết định Số 66/2013/QĐ-TTg ngày 11/11/2013 của Thủ tướng Chính phủ****(Ban hành theo Quyết định số: /QĐ-ĐHTN, ngày tháng 10 năm 2025)**

STT	Họ và tên	Dân tộc	MSSV	Lớp	Khoa	Đối tượng (Dân tộc thiểu số thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo)	Số tài khoản	Tên ngân hàng
1	Nông Thị Bích Vân	Tày	24403145	Kế toán - Kiểm toán K2024	Kinh tế	DTTS, HNCN	5200220418380	Agribank Đắk Lắk
2	Kpă H' Iêng	Jrai	25403036	Kế toán - Kiểm toán K2025	Kinh tế	DTTS, HNCN	1054594696	Vietcombank
3	Vi Thị Hồng	Thái	23403037	Kế toán - Kiểm toán K23	Kinh tế	DTTS, HNCN	5200220382217	Agribank Đắk Lắk
4	Dùng Thị Nhật Triệu	Nùng	24403134	Kế toán K2024	Kinh tế	DTTS, HNCN	5200220418084	Agribank Đắk Lắk
5	Ma Thị Thu Thủy	Tày	25403117	Kế toán - Kiểm toán K2025	Kinh tế	DTTS, HNCN	6353936350	BIDV
6	Ksor Pdyuh	Jrai	25403094	Kế toán K2025	Kinh tế	DTTS, HNCN	5200220463609	Agribank
7	Ninh Thanh Trang	Hoa	25403129	Kế toán K2025	Kinh tế	DTTS, HNCN	1046552580	Vietcombank Đắk Lắk
8	Ninh Thanh Tâm	Hoa	23403092	Kế toán K23	Kinh tế	DTTS, HNCN	5200220382801	Agribank Đắk Lắk
9	Nông Thị Mỹ Hạnh	Nùng	24412020	Kinh doanh thương mại K2024	Kinh tế	DTTS, HNCN	5200220425406	Agribank Đắk Lắk
10	Rơ Mah H Thủy	Jrai	25412058	Kinh doanh thương mại K2025	Kinh tế	DTTS, HNCN	5200220439590	Agribank Đắk Lắk
11	Sùng Mi Lòng	H'mông	25412032	Kinh doanh thương mại K2025	Kinh tế	DTTS, HNCN	5200220439338	Agribank Đắk Lắk
12	H Hằng Triêk	M'nông	24410134	Kinh tế K2024B	Kinh tế	DTTS, HNCN	5200220424505	Agribank Đắk Lắk
13	Lữ Thoa Bkrông	M'nông	25410010	Kinh tế K2025A	Kinh tế	DTTS, HNCN	8894918552	BIDV Đắk Lắk
14	Hoàng Thị Thu Huyền	Tày	25410049	Kinh tế K2025A	Kinh tế	DTTS, HNCN	0838921173	MB Bank Đắk Lắk
15	H Jel buôn dáp	M'nông	24401005	Kinh tế nông nghiệp K2024	Kinh tế	DTTS, HNCN	5200220410835	Agribank Đắk Lắk
16	H-Mây MLô	Ê đê	24401025	Kinh tế nông nghiệp K2024	Kinh tế	DTTS, HNCN	5200220411243	Agribank Đắk Lắk
17	Y' Chiếp MLô	Ê đê	25401042	Kinh tế nông nghiệp K2025	Kinh tế	DTTS, HNCN	5200220452517	Agribank Đắk Lắk
18	Thào Thị Thuý	H'mông	25401067	Kinh tế nông nghiệp K2025	Kinh tế	DTTS, HNCN	358806984	Mb bank Đắk Lắk
19	Nguyễn Kiều Mỹ Duyên	Tày	25401010	Kinh tế nông nghiệp K2025	Kinh tế	DTTS, HNCN	5200220448010	Agribank Đắk Lắk
20	Y Giáo Bđáp	M'nông	25413011	Kinh tế phát triển K2025	Kinh tế	DTTS, HNCN	5200220448532	Agribank Đắk Lắk
21	Hoàng Quốc Huy	Nùng	22413030	Kinh tế phát triển K22	Kinh tế	DTTS, HNCN	5200220364693	Agribank Đắk Lắk
22	Giàng Thị Gầu	Mông	22413006	Kinh tế phát triển K22	Kinh tế	DTTS, HNCN	0384403260	MB bank Đắk Lắk
23	Vương Thị Chi	Nùng	24402023	Quản trị kinh doanh K2024A	Kinh tế	DTTS, HNCN	5200220411923	Agribank Đắk Lắk

24	Hà Quốc Bảo	Thái	24402014	Quản Trị kinh doanh K2024A	Kinh tế	DTTS, HNCN	5200220411788	Agribank Đắk Lắk
25	Thào Mí Chá	H'mông	24402020	Quản Trị kinh doanh K2024A	Kinh tế	DTTS, HNCN	5215205800668	Agribank Đắk Lắk
26	Triệu Thị Phương	Dao	24402107	Quản trị kinh doanh K2024B	Kinh tế	DTTS, HNCN	5200220413810	Agribank Đắk Lắk
27	Trần Thị Thanh Nguyệt	Thái	24402094	Quản trị kinh doanh K2024B	Kinh tế	DTTS, HNCN	5200220413459	Agribank Đắk Lắk
28	Lê Thị Thanh	Mường	24402118	Quản trị kinh doanh K2024B	Kinh tế	DTTS, HNCN	5200220413970	Agribank Đắk Lắk
29	Lý Thị Như Quỳnh	Tày	25402098	Quản trị kinh doanh K2025B	Kinh tế	DTTS, HNCN	5211205266899	Agribank Đắk Lắk
30	Nông Thị Hồng Gấm	Nùng	25402033	Quản trị kinh doanh K2025A	Kinh tế	DTTS, HNCN	0876266782	SHB
31	Giàng Thị Hồng	Mông	25402046	Quản trị kinh doanh K2025A	Kinh tế	DTTS, HNCN	19075039960010	Techcombank đắk lắk
32	Lăng Thị Thu Nguyệt	Nùng	25402076	Quản trị kinh doanh K2025B	Kinh tế	DTTS, HNCN	5200220460153	Agribank Đắk Lắk
33	Thảm Thế Thương	Tày	24406062	Tài chính ngân hàng K2024	Kinh tế	DTTS, HNCN	8888345610193	Agribank Đắk lắk
34	Long Ngọc Bảo Châu	Tày	25406006	Tài chính ngân hàng K2025	Kinh tế	DTTS, HNCN	8866243945	BIDV
35	H Huê B'krông	Ê đê	23406065	Tài chính ngân hàng K23	Kinh tế	DTTS, HNCN	5200220387710	Agribank Đắk Lắk
36	Hứa Quỳnh Như	Nùng	24406050	Tài chính ngân hàng K24	Kinh tế	DTTS, HNCN	5200220419948	Agribank Đắk Lắk
37	Nông Thị Quỳnh	Tày	24314032	CN sinh học Y dược K2024	KHTN&CN	DTTS, HNCN	5200220418163	Agribank Đắk Lắk
38	Thào A Dững	H'mông	25103017	Công nghệ thông tin K2025	KHTN&CN	DTTS, HNCN	5200220440445	Agribank Đắk Lắk
39	Lý Hồng Nhân	Nùng	22103046	Công nghệ thông tin K22	KHTN&CN	DTTS, HNCN	5200220362719	Agribank Đắk Lắk
40	Mùa Thị Blông	H'mông	23103006	Công nghệ thông tin K23	KHTN&CN	DTTS, HNCN	5200205956853	Agribank Đắk Lắk
41	Y Kuin Kbuôr	Ê đê	23103029	Công nghệ thông tin K23	KHTN&CN	DTTS, HNCN	5200220376027	Agribank đắk lắk
42	Hà Thị Nhung	Thái	25313026	Công nghệ sinh học K2025	KHTN&CN	DTTS, HNCN	5200220439895	Agribank Đắk Lắk
43	Nông Thị Hồng Hà	Nùng	24105008	SP Khoa học tự nhiên K2024	KHTN&CN	DTTS, HNCN	5200220409576	Agribank Đắk Lắk
44	Triệu Hải Yến Nhi	Nùng	25105028	SP Khoa học tự nhiên K2025	KHTN&CN	DTTS, HNCN		
45	Kpă H' Âu	Jrai	23301021	Sư phạm Sinh học K23	KHTN&CN	DTTS, HNCN	5200220386752	Agribank Đắk Lắk
46	Bùi Thị Anh Thư	Mường	25301015	Sư phạm Sinh học K2025	KHTN&CN	DTTS, HNCN	5200220443154	Agribank Đắk Lắk
47	Đặng Quang Hiếu	Thái	22101012	Sư phạm Toán K22	KHTN&CN	DTTS, HNCN	5200220360208	Agribank Đắk Lắk
48	Y Diệu RNang	M' nông	23101023	Sư phạm Toán K23	KHTN&CN	DTTS, HNCN	5200220373607	Agribank Đắk Lắk
49	Đàm Văn Páo	Nùng	24101013	Sư phạm Toán K2024	KHTN&CN	DTTS, HNCN	5200220426292	Agribank Đắk Lắk
50	Nguyễn Thị Minh Phương	Thái	24101016	Sư phạm Toán K2024	KHTN&CN	DTTS, HNCN	5200220404009	Agribank Đắk Lắk
51	H Ra	M' nông	22604013	Giáo dục chính trị K22	Lý luận chính trị	DTTS, HNCN	5200220359579	Agribank Đắk Lắk
52	Ksor H Hồng	Jrai	23604005	Giáo dục chính trị K23	Lý luận chính trị	DTTS, HNCN	5200220383370	Agribank Đắk Lắk
53	Bàn Mùi Lai	Dao	23604007	Giáo dục chính trị K23	Lý luận chính trị	DTTS, HNCN	5200220383413	Agribank Đắk Lắk
54	Y Duy Mlô	Ê đê	24604009	Giáo dục chính trị K2024	Lý luận chính trị	DTTS, HNCN	5200220425096	Agribank Đắk Lắk

55	H Goa Du	M' nông	24608006	Triết học K2024	Lý luận chính trị	DTTS, HNCN	5200220425385	Agribank Đắk Lắk
56	Siu H Kler	Jrai	24302037	Bảo vệ thực vật K2024	Nông nghiệp	DTTS, HNCN	5200220410654	Agribank Đắk Lắk
57	Lương Anh Tiến	Mường	24302059	Bảo vệ thực vật K2024	Nông nghiệp	DTTS, HNCN	5213205911180	Agribank Đắk Lắk
58	Y Nao Hiu Kriêng	Ê đê	24302082	Bảo vệ thực vật K2024	Nông nghiệp	DTTS, HNCN	520020429623	Agribank Đắk Lắk
59	Lương Thị Duyên	Thái	25302015	Bảo vệ thực vật K2025	Nông nghiệp	DTTS, HNCN	8823851344	BIDV Ea Sup
60	Dương Ngọc Bảo	Nùng	24411002	Công nghệ thực phẩm K2024	Nông nghiệp	DTTS, HNCN	5200220419490	Agribank Đắk Lắk
61	Trần Thị Tới	Nùng	22411011	Công nghệ thực phẩm K22	Nông nghiệp	DTTS, HNCN	5200220364504	Agribank Đắk Lắk
62	Hoàng Thị Bạch Tuyết	Nùng	23411039	Công nghệ thực phẩm K23	Nông nghiệp	DTTS, HNCN	5200220388706	Agribank Đắk Lắk
63	Triệu Thị Kính	Nùng	25411023	Công nghệ thực phẩm K25	Nông nghiệp	DTTS, HNCN	5200220457107	Agribank Đắk Lắk
64	Nay Vi	Jrai	23304010	Chăn nuôi Thú Y K23	Nông nghiệp	DTTS, HNCN	5200220380893	Agribank Đắk Lắk
65	Y SiMiths	M' nông	24304017	Chăn nuôi Thú Y K24	Nông nghiệp	DTTS, HNCN		
66	Nông Bằng Sơn	Tày	24303019	Khoa học cây trồng K2024	Nông nghiệp	DTTS, HNCN	5200220412109	Agribank Đắk Lắk
67	Thào Thị Hợp	H' mông	25303014	Khoa học cây trồng K2025	Nông nghiệp	DTTS, HNCN		
68	K' Mik	Mạ	24306021	Lâm sinh K2024	Nông nghiệp	DTTS, HNCN	5200220428903	Agribank Đắk Lắk
69	Y Thi Kman	M' nông	24306003	Lâm sinh K2024	Nông nghiệp	DTTS, HNCN	5200220426989	Agribank Đắk Lắk
70	Vàng Thị Rùa	Mông	24306027	Lâm sinh K2024	Nông nghiệp	DTTS, HNCN	5200220428949	Agribank Đắk Lắk
71	Lầu Tiến Hành	H' mông	25306011	Lâm sinh K2025	Nông nghiệp	DTTS, HNCN	107879803406	Viettinbank Đắk Lắk
72	Sùng A Nụ	Mông	25306043	Lâm sinh K2025	Nông nghiệp	DTTS, HNCN		
73	Hoàng Hoa Thám	Tày	25306023	Lâm sinh K2025	Nông nghiệp	DTTS, HNCN	5211281010418	Agribank Đắk Lắk
74	Sùng A Vàng	Mông	22306010	Lâm sinh K22	Nông nghiệp	DTTS, HNCN	5200220388945	Agribank Đắk Lắk
75	A Hào	Xơ đăng	22306004	Lâm sinh K22	Nông nghiệp	DTTS, HNCN	5200220366131	Agribank Đắk Lắk
76	Vàng Văn Tiến	Mông	22306005	Lâm sinh K22	Nông nghiệp	DTTS, HNCN	5200220366154	Agribank Đắk Lắk
77	HSTrep Niê	Ê đê	25404052	Quản lý đất đai K2025	Nông nghiệp	DTTS, HNCN	5200220453266	Agribank Đắk Lắk
78	Y Jiê Hun BKrông	Ê đê	22404027	Quản lý đất đai K22	Nông nghiệp	DTTS, HNCN	5200220367265	Agribank Đắk Lắk
79	Tồn Lư Thanh Nhã	Chăm	24305098	Thú y K2024B	Nông nghiệp	DTTS, HNCN	5200220414655	Agribank Đắk Lắk
80	Ma Seo Dính	Mông	25305019	Thú y K2025A	Nông nghiệp	DTTS, HNCN	5200220448401	Agribank Đắk Lắk
81	Vi Thị Dung	Nùng	21305016	Thú y K21A	Nông nghiệp	DTTS, HNCN	5200220333756	Agribank Đắk Lắk
82	Bế Văn Trường	Tày	22305173	Thú y K22A	Nông nghiệp	DTTS, HNCN	5200220366119	Agribank Đắk Lắk
83	Siu H' Danh	Jrai	22305009	Thú y K22A	Nông nghiệp	DTTS, HNCN	5200220349228	Agribank Đắk Lắk
84	Y Shiong Bya	Ê đê	23305150	Thú y K23A	Nông nghiệp	DTTS, HNCN	5200220387306	Agribank Đắk Lắk
85	Nay cơ	Jrai	23305016	Thú y K23A	Nông nghiệp	DTTS, HNCN	5200220381164	Agribank Đắk Lắk

86	Lâm Cẩm Diệu Hiền	Thái	24702055	Ngôn ngữ Anh K2024A	Ngoại ngữ	DTTS, HNCN	0231000658042	Agribank Đắk Lắk
87	H Li Zen Ktul	Ê đê	24702075	Ngôn ngữ Anh K2024A	Ngoại ngữ	DTTS, HNCN	5200220402452	Agribank Đắk Lắk
88	Nông Thị Hải Yến	Nùng	24702204	Ngôn ngữ Anh K2024B	Ngoại ngữ	DTTS, HNCN	5200220426858	Agribank Đắk Lắk
89	Y Wui Kđoh	Ê đê	25702072	Ngôn ngữ Anh K2025A	Ngoại ngữ	DTTS, HNCN	5200220460080	Agribank Đắk Lắk
90	Nguyễn Thị Hoài Thu	Tày	25702154	Ngôn ngữ Anh K2025B	Ngoại ngữ	DTTS, HNCN	5200220461547	Agribank Đắk Lắk
91	Hoàng Thị Ngọc Ánh	Tày	22702190	Ngôn ngữ Anh K22A	Ngoại ngữ	DTTS, HNCN	76609537357	TP Bank Đà Lạt
92	H-Thoa Buôn Krông	Ê đê	22702045	Ngôn ngữ Anh K22A	Ngoại ngữ	DTTS, HNCN	5200220361348	Agribank Đắk Lắk
93	H Thương Ayun	Ê đê	22702007	Ngôn ngữ Anh K22A	Ngoại ngữ	DTTS, HNCN	5200220359800	Agribank Đắk Lắk
94	Mông Thị Vân	Nùng	22702142	Ngôn ngữ Anh K22B	Ngoại ngữ	DTTS, HNCN	5200220362210	Agribank Đắk Lắk
95	H' Jô Lek Hđok	Ê đê	23702175	Ngôn ngữ Anh K23A	Ngoại ngữ	DTTS, HNCN	5200220388843	Agribank Đắk Lắk
96	H Roai Kuan	M'ông	23702075	Ngôn ngữ Anh K23A	Ngoại ngữ	DTTS, HNCN	5211205232800	Agribank Đắk Lắk
97	H Văn Niê	Ê đê	23702120	Ngôn ngữ Anh K23B	Ngoại ngữ	DTTS, HNCN	5200220371466	Agribank Đắk Lắk
98	Ksor H LiKa	Jrai	24902023	GD Tiểu học Tiếng Jrai K2024	Sư phạm	DTTS, HNCN	5200220419990	Agribank Đắk Lắk
99	Siu Thị Lê A	Jrai	24902001	GD Tiểu học Tiếng Jrai K2024	Sư phạm	DTTS, HNCN	5200220419318	Agribank Đắk Lắk
100	H San H Mok	Ê đê	24902015	GD Tiểu học Tiếng Jrai K2024	Sư phạm	DTTS, HNCN	5200220419744	Agribank Đắk Lắk
101	H' Ngân-Byă	Ê đê	24902007	GD Tiểu học Tiếng Jrai K2024	Sư phạm	DTTS, HNCN	5200220419511	Agribank Đắk Lắk
102	Thị Hạnh	M'ông	24902013	GD Tiểu học Tiếng Jrai K2024	Sư phạm	DTTS, HNCN	5200220419721	Agribank Đắk Lắk
103	Lang Thị Thuý	Thái	24902044	GD Tiểu học Tiếng Jrai K2024	Sư phạm	DTTS, HNCN	5200220420460	Agribank Đắk Lắk
104	Sùng Thị Xe	Mông	22902029	GD Tiểu học Tiếng Jrai K22	Sư phạm	DTTS, HNCN	5200220363293	Agribank Đắk Lắk
105	Li Xa Ber	Xơ đăng	22902002	GD Tiểu học Tiếng Jrai K22	Sư phạm	DTTS, HNCN	5200220363060	Agribank Đắk Lắk
106	Bùi Thị Huệ	Mường	24903060	Giáo dục mầm non K2024A	Sư phạm	DTTS, HNCN	5200220421594	Agribank Đắk Lắk
107	Kpă Phạm H' Dung	Jrai	24903027	Giáo dục mầm non K2024A	Sư phạm	DTTS, HNCN	5200220421095	Agribank Đắk Lắk
108	Thị Dương	M'ông	24903038	Giáo dục mầm non K2024A	Sư phạm	DTTS, HNCN	5200220421303	Agribank Đắk Lắk
109	H' Duyên	M'ông	24903032	Giáo dục mầm non K2024A	Sư phạm	DTTS, HNCN	5200220421168	Agribank Đắk Lắk
110	H Mi La Niê	M'ông	24903115	Giáo dục mầm non K2024B	Sư phạm	DTTS, HNCN	5200220422699	Agribank Đắk Lắk
111	Ksor H Tâm Lan	Jrai	24903078	Giáo dục mầm non K2024B	Sư phạm	DTTS, HNCN	5200220421775	Agribank Đắk Lắk
112	H' Sao Zin Kpă	Jrai	24903075	Giáo dục mầm non K2024B	Sư phạm	DTTS, HNCN	5200220421752	Agribank Đắk Lắk
113	Kpă H' Ngọc	Jrai	24903106	Giáo dục mầm non K2024B	Sư phạm	DTTS, HNCN	5200220422437	Agribank Đắk Lắk
114	H' Ngoen Niê	Ê đê	24903116	Giáo dục mầm non K2024B	Sư phạm	DTTS, HNCN	5200220422710	Agribank Đắk Lắk
115	H' Ánh Nguyệt Niê	Ê đê	24903113	Giáo dục mầm non K2024B	Sư phạm	DTTS, HNCN	5200220422653	Agribank Đắk Lắk
116	Thào Thị Khí	M'ông	24903070	Giáo dục mầm non K2024B	Sư phạm	DTTS, HNCN	5200220421696	Agribank Đắk Lắk

117	H Noã Triêk	M'ông	24903173	Giáo dục mầm non K2024C	Sư phạm	DTTS, HNCN	5200220423787	Agribank Đắk Lắk
118	Nay H Yuk	Jrai	24903196	Giáo dục mầm non K2024C	Sư phạm	DTTS, HNCN	5200220424274	Agribank Đắk Lắk
119	Siu H' Thur	Jrai	24903153	Giáo dục mầm non K2024C	Sư phạm	DTTS, HNCN	5200220423163	Agribank Đắk Lắk
120	Triệu Thị Thanh Thúy	Nùng	24903147	Giáo dục mầm non K2024C	Sư phạm	DTTS, HNCN	5200220423105	Agribank Đắk Lắk
121	Thị Yển	M'ông	24903194	Giáo dục mầm non K2024C	Sư phạm	DTTS, HNCN	5200220424216	Agribank Đắk Lắk
122	Siu H' Đuê	Jrai	25903047	Giáo dục mầm non K2025A	Sư phạm	DTTS, HNCN	5200220455509	Agribank Đắk Lắk
123	H' Vi Na Knul	M'ông	25903079	Giáo dục mầm non K2025B	Sư phạm	DTTS, HNCN	5200220456054	Agribank Đắk Lắk
124	Kpuih Ngọc	Jrai	25903117	Giáo dục mầm non K2025B	Sư phạm	DTTS, HNCN	5200220456530	Agribank Đắk Lắk
125	Trương Thị Mỹ Linh	Nùng	25903090	Giáo dục mầm non K2025B	Sư phạm	DTTS, HNCN	5200220456235	Agribank Đắk Lắk
126	Hà Thị Bích Liên	Tày	25903084	Giáo dục mầm non K2025B	Sư phạm	DTTS, HNCN		
127	Y Sa Mi	Xơ đăng	25903101	Giáo dục mầm non K2025B	Sư phạm	DTTS, HNCN	5200220456389	Agribank Đắk Lắk
128	Ksor H Yim	Jrai	25903190	Giáo dục mầm non K2025C	Sư phạm	DTTS, HNCN	5023205268053	Agribank Gia Lai
129	Nông Hải Yển	Nùng	25903189	Giáo dục mầm non K2025C	Sư phạm	DTTS, HNCN	5200220458299	Agribank Đắk Lắk
130	H Bô Lin Mlô	Ê đê	21903056	Giáo dục mầm non K21	Sư phạm	DTTS, HNCN		
131	Siu H' Thăm	Jrai	22903068	Giáo dục mầm non K22	Sư phạm	DTTS, HNCN	5200220361223	Agribank Đắk Lắk
132	Rmah H' Trang	Jrai	22903080	Giáo dục mầm non K22	Sư phạm	DTTS, HNCN	5200220361410	Agribank Đắk Lắk
133	Ksor H' Nhuê	Jrai	22903051	Giáo dục mầm non K22	Sư phạm	DTTS, HNCN	5200220361088	Agribank Đắk Lắk
134	H Ráp Mlô	Ê đê	22903038	Giáo dục mầm non K22	Sư phạm	DTTS, HNCN	5200220360969	Agribank Đắk Lắk
135	H Lich Bkrông	Ê đê	22903004	Giáo dục mầm non K22	Sư phạm	DTTS, HNCN	5200220360605	Agribank Đắk Lắk
136	Đinh Thị Nhung	Mường	22903052	Giáo dục mầm non K22	Sư phạm	DTTS, HNCN	5200220361094	Agribank Đắk Lắk
137	Thị Hạnh	M'ông	22903089	Giáo dục mầm non K22	Sư phạm	DTTS, HNCN		
138	H Bra Niê	Ê đê	23903061	Giáo dục mầm non K23	Sư phạm	DTTS, HNCN	5200220378538	Agribank Đắk Lắk
139	Ksor H Nguê	Jrai	23903057	Giáo dục mầm non K23	Sư phạm	DTTS, HNCN		
140	Siu H Nhó	Jrai	23903023	Giáo dục mầm non K23	Sư phạm	DTTS, HNCN	5200220377325	Agribank Đắk Lắk
141	Rcom H' Phôn	Jrai	23903066	Giáo dục mầm non K23	Sư phạm	DTTS, HNCN	5200220378698	Agribank Đắk Lắk
142	Ksor H'Nang	Jrai	23903054	Giáo dục mầm non K23	Sư phạm	DTTS, HNCN	5200220378328	Agribank Đắk Lắk
143	Vi Thị Ngọc Huyền	Thái	23903030	Giáo dục mầm non K23	Sư phạm	DTTS, HNCN	5200220377570	Agribank Đắk Lắk
144	Siu Yunny	Jrai	23903100	Giáo dục mầm non K23	Sư phạm	DTTS, HNCN	5200220379690	Agribank Đắk Lắk
145	Vàng Seo Khoa	Mông	24901049	Giáo dục tiểu học K2024A	Sư phạm	DTTS, HNCN	5200220416378	Agribank Đắk Lắk
146	Hà Khánh Ly	Thái	24901066	Giáo dục tiểu học K2024A	Sư phạm	DTTS, HNCN	5200220416819	Agribank Đắk Lắk
147	H Bam	Mạ	24901009	Giáo dục tiểu học K2024A	Sư phạm	DTTS, HNCN	5200220415483	Agribank Đắk Lắk

148	H Sô Nia Bhôk	M'ông	24901011	Giáo dục tiểu học K2024A	Sư phạm	DTTS, HNCN	5200220415540	Agribank Đắk Lắk
149	Nông Thị Hậu	Nùng	24901037	Giáo dục tiểu học K2024A	Sư phạm	DTTS, HNCN	5200220427158	Agribank Đắk Lắk
150	Luân Thị Kim Huệ	Nùng	24901045	Giáo dục tiểu học K2024A	Sư phạm	DTTS, HNCN	5200220416310	Agribank Đắk Lắk
151	Lương Thị Doanh	Mường	24901025	Giáo dục tiểu học K2024A	Sư phạm	DTTS, HNCN	5200220415795	Agribank Đắk Lắk
152	Lưu Bảo Như Byă	Ê đê	24901017	Giáo dục tiểu học K2024A	Sư phạm	DTTS, HNCN	5200220415693	Agribank Đắk Lắk
153	Hoàng Thị Du	Nùng	24901026	Giáo dục tiểu học K2024A	Sư phạm	DTTS, HNCN	5200220415816	Agribank Đắk Lắk
154	H' Trang	Mạ	24901124	Giáo dục tiểu học K2024B	Sư phạm	DTTS, HNCN	5200220418502	Agribank Đắk Lắk
155	Đinh Thị Nhiên	Mường	24901088	Giáo dục tiểu học K2024B	Sư phạm	DTTS, HNCN	5200220417539	Agribank Đắk Lắk
156	Lương Thị Minh Xuân	Nùng	24901144	Giáo dục tiểu học K2024B	Sư phạm	DTTS, HNCN	5200220419114	Agribank Đắk Lắk
157	Y Thuyết BKrông	Ê đê	25901009	Giáo dục tiểu học K2025A	Sư phạm	DTTS, HNCN		
158	Hoàng Thị Tâm	Tày	25901096	Giáo dục tiểu học K2025A	Sư phạm	DTTS, HNCN	5200220453844	Agribank Đắk Lắk
159	Triệu Thị Mộng Quỳnh	Nùng	25901093	Giáo dục tiểu học K2025B	Sư phạm	DTTS, HNCN		
160	Y Hạnh	Tơ-Đra	22901064	Giáo dục tiểu học K22	Sư phạm	DTTS, HNCN	5110205084185	Agribank Kon Tum
161	Hiao Trăn	Jrai	22901065	Giáo dục tiểu học K22	Sư phạm	DTTS, HNCN	5200220365197	Agribank Đắk Lắk
162	Rô Xi	Xơ đăng	22901058	Giáo dục tiểu học K22	Sư phạm	DTTS, HNCN	5200220364477	Agribank Đắk Lắk
163	Lương Thị Nhung	Thái	22901034	Giáo dục tiểu học K22	Sư phạm	DTTS, HNCN	5200220364250	Agribank Đắk Lắk
164	H Duin Niê	Ê đê	22901040	Giáo dục tiểu học K22	Sư phạm	DTTS, HNCN		
165	H Diểu Niê	Ê đê	22901039	Giáo dục tiểu học K22	Sư phạm	DTTS, HNCN		
166	Siu H' Phương	Jrai	22901042	Giáo dục tiểu học K22	Sư phạm	DTTS, HNCN		
167	Lê Thị Hương Giang	Mường	23901014	Giáo dục tiểu học K23	Sư phạm	DTTS, HNCN	5200220374356	Agribank Đắk Lắk
168	Ksor H Ayun	Jrai	23901005	Giáo dục tiểu học K23	Sư phạm	DTTS, HNCN	5200220386650	Agribank Đắk Lắk
169	Ksor Thuý Tình	Jrai	23901060	Giáo dục tiểu học K23	Sư phạm	DTTS, HNCN	5200220375530	Agribank Đắk Lắk
170	R'ô H'Lina	Jrai	23901037	Giáo dục tiểu học K23	Sư phạm	DTTS, HNCN	5200220375018	Agribank Đắk Lắk
171	H Khuyên Mlô	Ê đê	23901033	Giáo dục tiểu học K23	Sư phạm	DTTS, HNCN		
172	Hồ Thị Thương	H'mông	25605063	Giáo dục thể chất K2025	Sư phạm	DTTS, HNCN	5200220450954	Agribank Đắk Lắk
173	Rmah Phong	Jrai	25605046	Giáo dục thể chất K2025	Sư phạm	DTTS, HNCN	5200220450671	Agribank Đắk Lắk
174	Lương Thị Nhị	Nùng	24601017	Sư phạm Ngữ văn K2024	Sư phạm	DTTS, HNCN	5200220430015	Agribank Đắk Lắk
175	Phạm Thị Phượng	Nùng	24601018	Sư phạm Ngữ văn K2024	Sư phạm	DTTS, HNCN	5200220412479	Agribank Đắk Lắk
176	H' Uyên	Mạ	24601023	Sư phạm Ngữ văn K2024	Sư phạm	DTTS, HNCN	5200220412587	Agribank Đắk Lắk
177	Vi Thị Khánh Uyên	Thái	25601048	Sư phạm Ngữ văn K2025	Sư phạm	DTTS, HNCN	5200220449984	Agribank Đắk Lắk
178	Thạch Thị Quê Hương	Chăm	22601019	Sư phạm Ngữ văn K22	Sư phạm	DTTS, HNCN	5200220358048	Agribank Đắk Lắk

179	Y - Hiếu Teh	M'ông	22601034	Sư phạm Ngữ văn K22	Sư phạm	DTTS, HNCN	5200220364845	Agribank Đắk Lắk
180	Lý Thị Sao	Nùng	24904028	Tâm lí học giáo dục K2024	Sư phạm	DTTS, HNCN	5200220424960	Agribank Đắk Lắk
181	Y Kô Lin Niê	Ê đê	24904039	Tâm lí học giáo dục K2024	Sư phạm	DTTS, HNCN	5200220429436	Agribank Đắk Lắk
182	Siu H' Niên	Jrai	24904025	Tâm lí học giáo dục K2024	Sư phạm	DTTS, HNCN	5200220424902	Agribank Đắk Lắk
183	H Hoa Buôn Jôk	M'ông	25607015	Văn học K2025	Sư phạm	DTTS, HNCN	5200220451181	Agribank Đắk Lắk
184	Trương Mỹ Hoa	Mường	25607013	Văn học K2025	Sư phạm	DTTS, HNCN	5200220451169	Agribank Đắk Lắk
185	H - Diêu Niê	Ê đê	24607044	Văn học K2024	Sư phạm	DTTS, HNCN	2704250956980	MB bank Eakar
186	H' Ly-Xa Mlô	Ê đê	24607033	Văn học K2024	Sư phạm	DTTS, HNCN	5200220414865	Agribank Đắk Lắk
187	Vương Thị Ngoan	Nùng	24607037	Văn học K2024	Sư phạm	DTTS, HNCN	5200220414888	Agribank Đắk Lắk
188	Thị Mì Xa	M'ông	22607059	Văn học K22	Sư phạm	DTTS, HNCN	5200220365798	Agribank Đắk Lắk
189	Liêng Jrang K Hương	Cil	23607069	Văn học K23	Sư phạm	DTTS, HNCN	5200220388242	Agribank Đắk Lắk
190	H Săn Dra Byă	Ê đê	23607008	Văn học K23	Sư phạm	DTTS, HNCN	6311276593	BIDV Cư Mgar
191	RahLan H Muanh	Jrai	21309061	Điều dưỡng K21	Y Dược	DTTS, HNCN	5200220322402	Agribank Đắk Lắk
192	H Đam Niê	Ê đê	22309027	Điều dưỡng K22	Y Dược	DTTS, HNCN	5200220353566	Agribank Đắk Lắk
193	Rơ Châm Hik	Jrai	22309009	Điều dưỡng K22	Y Dược	DTTS, HNCN	5200220353406	Agribank Đắk Lắk
194	Mông A Thiên	Nùng	23309044	Điều dưỡng K23	Y Dược	DTTS, HNCN	5200220378810	Agribank Đắk Lắk
195	Đỗ Thị Hoa	Mường	23309058	Điều dưỡng K23	Y Dược	DTTS, HNCN	5200220387408	Agribank Đắk Lắk
196	Siu H' Lan	Jrai	23309066	Điều dưỡng K23	Y Dược	DTTS, HNCN	5203205246117	Agribank Đắk Lắk
197	H' Truyền	M'ông	25309053	Điều dưỡng K2025	Y Dược	DTTS, HNCN	5200220441533	Agribank Đắk Lắk
198	H Siêng Niê	Ê đê	22311025	Kĩ thuật xét nghiệm y học K22	Y Dược	DTTS, HNCN	5200220351554	Agribank Đắk Lắk
199	Đinh Thị Vân	Ba na	23311055	Kỹ thuật xét nghiệm y học K23	Y Dược	DTTS, HNCN	5200220380806	Agribank Đắk Lắk
200	H Anh Hà Êban	Ê đê	23311008	Kỹ thuật xét nghiệm y học K23	Y Dược	DTTS, HNCN	5200220379235	Agribank Đắk Lắk
201	Rơ Ô H' Leh	Jrai	23311019	Kỹ thuật xét nghiệm y học K23	Y Dược	DTTS, HNCN	5200220379553	Agribank Đắk Lắk
202	K Pă H' Trâm	Jrai	23311048	Kỹ thuật xét nghiệm y học K23	Y Dược	DTTS, HNCN	5023205246911	
203	Lương Thị Phương Thảo	Thái	24307183	Y khoa K2024C	Y Dược	DTTS, HNCN	5200220409792	Agribank Đắk Lắk
204	Từ Thị Mẫn Nghi	Chăm	20307020	Y khoa K20A	Y Dược	DTTS, HNCN	5200220306231	Agribank Đắk Lắk
205	Hà Thị Xuân Hảo	Tày	20307009	Y khoa K20A	Y Dược	DTTS, HNCN	5304205184538	Agribank Đắk Lắk
206	Hải Nữ Hoàng Linh	Chăm	20307014	Y khoa K20A	Y Dược	DTTS, HNCN	1014483295	Vietcombank Ninh Thuận
207	Kpă H'Ruynh	Jrai	20307025	Y khoa K20A	Y Dược	DTTS, HNCN	5200220310715	Agribank Đắk Lắk
208	Rơ Ô H Kim	Jrai	20307113	Y khoa K20B	Y Dược	DTTS, HNCN	5200220308555	Agribank Đắk Lắk
209	Nông Thị Thu Thảo	Tày	20307194	Y khoa K20C	Y Dược	DTTS, HNCN	5200220302361	Agribank Đắk Lắk

210	H' Nut Byă	Ê đê	21307049	Y khoa K21A	Y Dược	DTTS, HNCN	5200220304350	Agribank Đắk Lắk
211	Sùng A Thái	H'mông	21307178	Y khoa K21C	Y Dược	DTTS, HNCN	5200220331301	Agribank Đắk Lắk
212	H Thâm Niê	Ê đê	21307156	Y khoa K21D	Y Dược	DTTS, HNCN	5200220342206	Agribank Đắk Lắk
213	Rmah H'Nhuin	Jrai	21307149	Y khoa K21D	Y Dược	DTTS, HNCN	5200220342140	Agribank Đắk Lắk
214	Lê Thanh Hoài	Hà Roi	21307084	Y khoa K21D	Y Dược	DTTS, HNCN	1603205677362	Agribank Hồ Chí minh
215	Châu Quốc Cường	Chăm	22307014	Y khoa K22A	Y Dược	DTTS, HNCN	5200220351866	Agribank Đắk Lắk
216	Trương Mỹ Ngọc Dự	Chăm	22307027	Y khoa K22A	Y Dược	DTTS, HNCN	5200220352120	Agribank Đắk Lắk
217	RCom Than	Jrai	22307151	Y khoa K22C	Y Dược	DTTS, HNCN	5200220352709	Agribank Đắk Lắk
218	Ksor H' Sơ Un	Jrai	22307196	Y khoa K22C	Y Dược	DTTS, HNCN	5023205230537	Agribank Phú Thiện
219	Châu Thị Khánh Trắng	Chăm	22307175	Y khoa K22C	Y Dược	DTTS, HNCN	5200220352924	Agribank Đắk Lắk
220	Văn Hiếu Gia Phong	Chăm	23307134	Y khoa K23B	Y Dược	DTTS, HNCN	5200220375409	Agribank Đắk Lắk
221	Tâm	Ba na	23307157	Y khoa K23C	Y Dược	DTTS, HNCN	5200220376040	Agribank Đắk Lắk

Danh sách có: 221 sinh viên.

